| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC SƠN**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Công Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Hoàng Văn Tú.

Ông Hoàng Văn Đạo.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Lương Thanh Hùng, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện P, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Hoàng Doãn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Đàm Thị V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị V xây dựng gia đình với anh Hoàng Doãn T vào năm 2013 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 22/03/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cùng nhau đi làm ở

tỉnh Hưng Yên để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Doãn T không tu trí làm ăn hay uống rượu chơi bời vì thế vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị V nhiều lần khuyên bảo, góp ý nhưng anh Hoàng Doãn T vẫn không chịu thay đổi, tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục chơi bời rượu chè thậm chí còn đánh chị V. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 29 tháng 02 năm 2020 đến nay, chị V thấy rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Doãn T nữa. Vì vậy, chị Đàm Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Doãn T.

- Về con chung: Có một người con chung tên là Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 25/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án, khi ly hôn chị Đàm Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Thu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu anh Hoàng Doãn T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Về phía bị đơn, anh Hoàng Doãn T không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ban Công an thị trấn B, trưởng thôn H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và tại gia đình anh Hoàng Doãn T, bà Dương Thị H1 là mẹ đẻ của anh Hoàng Doãn T cư trú tại thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đều khẳng định anh Hoàng Doãn T vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên hiện nay anh Hoàng Doãn T không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà H1 đều đưa tận tay và thông báo cho anh Hoàng Doãn T, anh Hoàng Doãn T có biết việc chị Đàm Thị V hiện nay đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh và biết việc Tòa án đã gửi, tống đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh đến Tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh Hoàng Doãn T không đến Tòa án mà không có lý do, bà Dương Thị H1 có nghe anh T nói về quan hệ hôn nhân: Anh T nhất trí ly hôn với chị Đàm Thị V; về con chung: Anh T yêu cầu được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Thu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu chị Đàm Thị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Hoàng Doãn T không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, bị đơn chị Đàm Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Đàm Thị V đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Hoàng Doãn T vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị V. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 25/11/2017 cho chị Đàm Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Doãn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Doãn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn chị Đàm Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đàm Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Doãn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Anh Hoàng Doãn T vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Doãn T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đàm Thị V và anh Hoàng Doãn T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/03/2013, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Doãn T không tu trí làm ăn, chơi bời rượu chè, chị Đàm Thị V và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hoàng Doãn T vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ ngày 19/02/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đàm Thị V đều trình bày không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Doãn T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Doãn T.

[4] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Đàm Thị V và anh Hoàng Doãn T thấy rằng: Anh Hoàng Doãn T không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải

quyết ly hôn và cũng không có ý kiến về việc chị Đàm Thị V có đơn xin ly hôn với anh. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đàm Thị V yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Doãn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị V là có căn cứ, cần chấp nhận.

**[**5] Về con chung**:** Có một người con chung tên là Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 25/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đàm Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Thu H đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Doãn T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Doãn T vắng mặt, không có ý kiến gì. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị V và chị V đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu Hà còn nhỏ chưa đủ 03 tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị V được quyền nuôi con và không yêu cầu anh Hoàng Doãn T phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung**,** nợ chung của vợ chồng: Chị Đàm Thị V trình bày là không có, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Doãn T vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đàm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đàm Thị V. Chị Đàm Thị V được ly hôn với anh Hoàng Doãn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2017 cho chị Đàm Thị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Doãn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Doãn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Đàm Thị V đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05816 ngày 11 tháng 03 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã H, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Công Đức**